

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày 16-03-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Khuyến

- Ông Phạm Đức Thọ

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Nguyễn Văn Thuỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 16/03/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 15/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 05/2022/QĐXXST- HS ngày 03/3/2022 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn B, sinh ngày 05/10/1990, tại huyện H, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: bản án số 34/2021/HSST ngày 17/8/2021 của TAND huyện Yên Mô xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 22/9/2021; tiền sự: ngày 10/02/2021, Công an phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04, phạt tiền 750.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; ngày 23/02/2021, Ủy ban nhân dân xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư ra Quyết định số 15/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã; ngày 18/6/2021, Công an huyện Yên Mô ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 101, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 24/6/2021, Công an huyện Gia Viễn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 114, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản”; ngày 06/7/2021, Công an xã Cồn Thoi, huyện Kim Sơn ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

số 13, phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản”; nhân thân: ngày 20/3/2017, Công an thành phố Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 97, phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “tàng trữ trái phép chất ma túy”; bản án số 44/2017/HSST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xử phạt 12 tháng tù giam về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/11/2021 đến ngày 09/11/2021 chuyển tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình, có mặt.

2. Trần Văn S, sinh ngày 12/02/1989, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn C, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Cao Thị H; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn S:** Bà Ninh Thị Hà - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Phạm Ngọc H, sinh năm 1998, trú tại: thôn Á, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Đinh Văn Th.
2. Chị Trần Thị L.
3. Chị Trần Thị Thanh T.
4. Anh Nguyễn Mạnh C.
5. Anh Phạm Ngọc H.
6. Chị Bùi Thị Hương T.
7. Chị Phạm Thị P.
8. Anh Nguyễn Văn Ph.

(đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 21/10/2021, B đi bộ vào khu dân cư thuộc thôn Á, xã N, huyện H với mục đích trộm cắp tài sản. Thấy nhà anh Phạm Ngọc H đang mở cổng, mở cửa, không có người nên B đi vào trong nhà. Nhìn thấy trên mặt bàn uống nước kê ở phòng khách có để 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng và 01 chiếc điện thoại Iphone 7Plus, màu đen, B lấy luôn 02 chiếc điện thoại bỏ vào túi quần đang mặc. Đúng lúc này, anh Phạm Ngọc H bế

con nhỏ từ trong phòng ngủ đi ra nhìn thấy B, anh H hỏi: “*Anh làm gì đấy*” thì B trả lời: “*Cho anh hỏi nhà anh Thắng*” rồi bỏ chạy ra ngoài đường. Anh H phát hiện bị mất tài sản liền đuổi theo nhưng không kịp. Trên đường bỏ chạy, B nhận được điện thoại của Trần Văn S rủ đến quán thịt mèo ở khu vực cầu Vòm thuộc phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình uống rượu nên B đi thẳng đến đó.

Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, B đến ngôi uống rượu cùng với Trần Văn S và Đinh Văn Th. Bình lấy ra 02 chiếc điện thoại đã trộm cắp được hỏi S về cách mở khoá điện thoại. S cầm 02 chiếc điện thoại nhập mật khẩu để mở khoá nhưng không mở được. S đưa lại 02 chiếc điện thoại cho B và hỏi B: “*Điện thoại ở đâu đấy*” thì B trả lời “*Vừa nháy được ở Áng Sơn*”. Sơn hiểu 02 chiếc điện thoại trên là do B vừa trộm cắp được ở thôn Á, xã N, huyện H. S nói với B bán điện thoại cho em họ là Trần Thị L nên B đồng ý. S gọi điện cho chị Trần Thị L và hẹn chị L cùng chồng là anh Nguyễn Văn P đến khu vực cầu Vòm để xem điện thoại. Th điều khiển xe mô tô Liberty màu đen - trắng, biển kiểm soát 35B1 - 111.11 chở S và B ra cầu Vòm đứng đợi. Khi vợ chồng anh P, chị L đến thì S bảo B đưa cho S 02 chiếc điện thoại đã trộm cắp được và mượn xe của Th một mình đi sang gặp anh P, chị L. S đưa cho anh P xem 02 chiếc điện thoại và nói điện thoại của bạn S nhặt được nên bán, anh P chọn mua chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng và trả cho S 2.000.000 đồng. Anh P và chị L mang chiếc điện thoại này đến cửa hàng điện thoại Phương Nam ở thôn Đ, xã N, thành phố Ninh Bình do chị Trần Thị Thanh T làm chủ để mở khoá điện thoại nhưng do điện thoại có cài đặt tài khoản Icloud nên không mở khoá được. Anh P đã bán lại cho chị T với giá 3.000.000 đồng.

Sau khi bán chiếc Iphone 11 Promax cho anh P thì S cầm tiền và chiếc điện thoại Iphone 7Plus màu đen về đưa cho B. Th điều khiển xe mô tô chở S và B đến cửa hàng xăng dầu Trảng An ở xã N, thành phố Ninh Bình để đổ xăng. Khi chờ đổ xăng thì B đưa cho Sơn 700.000 đồng để đi mua ma túy số tiền còn lại B tiêu sài cá nhân hết. Sau đó, S mượn xe của Th một mình đi mua 300.000 đồng ma túy đá của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực sân bóng phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình về cùng B và Th sử dụng tại một ngôi nhà hoang ở thôn Tiền, xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình. Số tiền 400.000 đồng còn lại S tự ý cầm sử dụng hết không nói cho B biết. Khi sử dụng ma túy xong thì B gọi điện cho anh Nguyễn Mạnh C là lái xe taxi đến đón và bảo anh C chở đi bán chiếc điện thoại Iphone 7Plus của người “cắm”. Anh C đã hỏi mua chiếc điện thoại Iphone 7Plus của B với giá 1.800.000 đồng và mang chiếc điện thoại Iphone 7Plus màu đen đến cửa hàng điện thoại A có địa chỉ tại phường T, thành phố Ninh Bình do anh Phạm Ngọc H làm chủ để mở khoá. Do không mở khoá được, anh C đã bán lại cho anh H với giá 1.800.000 đồng. Sau đó anh C điều khiển taxi của mình quay lại chở B. Khi chở B về, anh C đã đưa cho B 900.000 đồng mua chiếc điện thoại Iphone 7Plus màu đen (sau khi đã trừ

số tiền 900.000 đồng B đi taxi và tiền B còn nợ anh C trước đó). Số tiền 900.000 đồng anh C đưa, B cũng đã sử dụng cá nhân hết.

Sau khi bị mất tài sản anh Phạm Ngọc H đã trình báo cơ quan Công an và giao nộp 01 chiếc USB nhãn hiệu “Kingston” dung lượng 2GB do anh H sao trích Camera của nhà dân ở đầu cầu Á, xã N, huyện H thể hiện hình ảnh Phạm Văn B bỏ chạy sau khi trộm cắp tài sản.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư đã rà soát trích xuất camera thu giữ niêm phong đoạn video thể hiện hình ảnh B, S, Th đứng đồ xăng tại cửa hàng xăng dầu Trảng An ở xã N, thành phố Ninh Bình đồng thời thu giữ tại cửa hàng điện thoại Phương Nam của chị Trần Thị Thanh T 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, màu vàng còn chiếc điện thoại Iphone 7Plus màu đen anh Phạm Ngọc H đã tháo rời linh kiện bán cho khách đi đường nên không thu giữ được.

Đến ngày 04/11/2021, Trần Văn B đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư đầu thú và khai nhận chiều ngày 21/10/2021 đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng và 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen của anh Phạm Ngọc H như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện Hoa Lư kết luận: 01 điện thoại 11 Promax, màu vàng trị giá 16.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen trị giá 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 47/KLGD-PC09-KTS&ĐT ngày 24/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp tin video lưu trữ trong 02 USB gửi giám định. Sau khi giám định, 02 chiếc USB đã được niêm phong chuyển theo cùng hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 37/KLGD ngày 23/01/2022 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi ngày 21/10/2021 và tại thời điểm giám định, Phạm Văn B có hội chứng nghiện chất gây ảo giác trên người bệnh động kinh toàn thể cơn lớn có biến đổi nhân cách. Tại các thời điểm trên, bị cáo đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn P đã nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 1.000.000 đồng là tiền hưởng chênh lệch bán chiếc điện thoại Iphone 11 Promax và bị cáo Trần Văn S tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 2.000.000 đồng là số tiền bán chiếc điện thoại Iphone 11 Promax. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phạm Ngọc H chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax; trả lại cho chị Trần Thị Thanh T số tiền 3.000.000 đồng do bị cáo S và anh P nộp.

Trần Văn S không yêu cầu Phạm Văn B phải có trách nhiệm đối với số tiền 2.000.000 đồng. Chị T, anh P không có yêu cầu, đề nghị gì. Đối với chiếc điện thoại Iphone 7Plus không thu giữ được, anh H yêu cầu bị cáo B phải bồi thường số tiền là 3.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSHL ngày 14/02/2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS) và truy tố bị cáo Trần Văn S về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS, xử phạt bị cáo Bình từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ; áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của BLHS xử phạt bị cáo S từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ 5 đến 10% thu nhập trong thời gian cải tạo; áp dụng Điều 48 của BLHS, Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo B phải bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng. Miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo B. Bị cáo S phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn B trình bày: Cáo trạng của Viện Kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội. Khi quyết định hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc đối tượng cần nghèo và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị để cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất theo quy định của pháp luật và thấp hơn mức đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát; xin miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo B do thuộc đối tượng cần nghèo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi nêu trên. Các bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, xin HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo B xin được miễn án phí do thuộc đối tượng cần nghèo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc trông coi, quản lý tài sản, khoảng 17 giờ 20 phút ngày 21/10/2021, tại phòng khách nhà anh Phạm Ngọc H ở thôn Á, xã N, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, Phạm Văn B đã lén lút chiếm đoạt 02 chiếc điện thoại di động, gồm 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng trị giá 16.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu

đen trị giá 3.000.000 đồng, tổng trị giá tài sản là 19.000.000 đồng của anh Phạm Ngọc H. Trần Văn S biết rõ chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng do Phạm Văn B trộm cắp được mà có nhưng vẫn mang đi bán cho vợ chồng anh Nguyễn Văn P với giá 2.000.000 đồng. Sau khi đưa tiền bán điện thoại cho B, B đưa lại cho S 700.000 đồng để đi mua ma túy sử dụng cùng, S đã mua hết 300.000 đồng còn tự mình giữ lại 400.000 đồng để tiêu sài cá nhân. Bị cáo B, bị cáo S đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Hành vi của bị cáo Bình đã phạm vào tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Hành vi của bị cáo Sơn phạm vào tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323 của BLHS.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2

Điều 323. Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

1. Người nào không hứa hẹn trước mà tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo B: Bị cáo có nhân thân xấu, hiện còn nhiều tiền sự và 01 tiền án đều về các hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản. Bị cáo đã đến cơ quan điều tra để đầu thú, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Do vậy, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS và được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Đối với bị cáo S: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo Sơn không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Về hình phạt: Xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của

công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo. HĐXX thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo B và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo S để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt.

[4] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Cơ quan điều tra đã chuyển 02 chiếc USB lưu giữ hình ảnh hành vi phạm tội của các bị cáo để lưu theo hồ sơ vụ án và trả lại chiếc điện thoại Iphone 11 Promax cho người bị hại, trả số tiền do bị cáo Sơn nộp để khắc phục thiệt hại cho chị T là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại Iphone 7Plus không thu giữ được nên buộc bị cáo B phải bồi thường cho bị hại theo giá trị định giá là 3.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Bị cáo Bình phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo Bình xin được miễn án phí do thuộc hộ cận nghèo nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để miễn toàn bộ án phí cho bị cáo B.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoa Lư, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Các vấn đề khác: Anh Nguyễn Văn P, chị Trần Thị Thanh T, anh Nguyễn Mạnh C, anh Phạm Ngọc H đều không biết chiếc điện thoại mình mua bán là tài sản do phạm tội mà có. Do vậy không xem xét xử lý đối với những người này.

Trần Văn S khai nhận mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ ở khu vực sân bóng phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, các đối tượng cũng khai nhận đã sử dụng hết không thu giữ được nên chưa đủ căn cứ để xác minh làm rõ nguồn gốc và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Th, S và B.

Ngoài bị mất chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng và chiếc điện thoại Iphone 7Plus màu đen, anh Hà còn khai bị mất chiếc điện thoại Iphone 8Plus màu vàng và số tiền 22.000.000 đồng. Quá trình điều tra

không đủ cơ sở để kết luận Phạm Văn B đã lấy chiếc điện thoại Iphone 8Plus màu vàng và số tiền 22.000.000 đồng trên, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh điều tra làm rõ nội dung trình báo của anh H, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: - Bị cáo Phạm Văn B phạm tội trộm cắp tài sản;

- Bị cáo Trần Văn S phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn B 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (04/11/2021).

Căn cứ khoản 1 Điều 323, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn S 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Ninh Tiến, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập của bị cáo S trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo S cho Ủy ban nhân dân xã Ninh Tiến, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của BLHS, Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo B phải bồi thường cho anh Phạm Ngọc H số tiền 3.000.000 đ (*ba triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo S phải nộp 200.000 đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo B.

Bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện Hoa Lư;
- THADS huyện Hoa Lư;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh